

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 305/2019/HS-PT

Ngày 24 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn;

Ông Nguyễn Hải Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Thư ký Toà án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Trung Quy - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 173/2019/TLPT-HS ngày 27/02/2019 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng T, Đậu Văn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2019/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trọng T, sinh năm 1996 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Phường P, quận B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Xuân Th; có vợ là Đỗ Lan H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/5/2018 đến ngày 22/5/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

Đậu Văn Đ, sinh năm 1995 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Phường P, quận B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đậu Văn H và bà Lê Ngọc L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 9, đầu tháng 10/2017, anh Trần Viết T đến Chi nhánh của Công ty TNHH T gặp Nguyễn Ngọc Đ1 để làm thủ tục thế chấp 01 sổ hộ khẩu vay 04 lần với tổng số tiền là 17.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Để hợp thức hóa khoản vay, Nguyễn Ngọc Đ1 bảo anh T ký vào “Hợp đồng thuê xe máy tự lái”. Sau một thời gian vay tiền, anh T không có khả năng trả lãi và gốc cho cửa hàng, Nguyễn Ngọc Đ1 đã nhiều lần đến nhà tìm anh T để đòi tiền nhưng không gặp. Khoảng 20 giờ ngày 13/5/2018, Nguyễn Ngọc Đ1 cùng nam thanh niên tên Đ (chưa rõ lai lịch) vô tình gặp anh T đang ngồi uống bia cùng nhóm bạn tại khu vực vỉa hè trước cổng trường THCS Lương Khánh Thiện, phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng nên Nguyễn Ngọc Đ1 xuống xe, đi đến chỗ anh T ngồi, dùng tay túm cổ áo bắt anh T cùng ngồi lên xe máy, kẹp 3 đưa về cửa hàng 56 Hoàng Quốc Việt, phường Bắc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Ngọc Đ1 gọi điện cho Trần Tô M (là Phó giám đốc Công ty) thông báo đã bắt được anh T và bảo M sang giải quyết việc anh T nợ tiền của Công ty. Sau đó, Phương cùng với Nguyễn Trọng T, Đậu Văn Đ và Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1983, trú tại: 82/43 Hùng Duệ Vương, phường Thượng Lý, quận B, thành phố Hải Phòng cùng đi ô tô BKS: 15A- đến cửa hàng số 56 Hoàng Quốc Việt. Tại đây, M, T1 chửi bới anh T, sau đó T1 và Đậu Văn Đ xông vào dùng tay, chân đánh vào người anh T rồi cả nhóm đưa anh T ra xe ô tô đưa về nhà số 399 Đà Nẵng, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Khi về đến nơi, Đ ngồi chơi sau đó bỏ đi còn T1 tiếp tục cùng một số đối tượng khác (chưa xác minh được căn cước, lai lịch) dùng tay chân đấm đá anh T, bắt phải gọi điện về cho gia đình mang tiền đến trả nợ. Khoảng 00h30' ngày 14/5/2018, ông Trần Viết Tiến, sinh năm 1964, là bố đẻ của anh T đem theo 5.000.000 đồng đến giao cho M và xin khát được trả nợ dần số tiền còn lại nhưng M không đồng ý, yêu cầu ông T2 phải trả đủ tiền gốc mới cho anh T về. Lúc này, T1 xông vào dùng tay, chân đánh anh T nhằm gây sức ép cho ông T2 phải trả nợ thay cho anh T. Do lo sợ cho tính mạng sức khỏe của con trai mình, khoảng 13h00' ngày 14/5/2018, ông T2 đem theo số tiền 9.500.000 đồng đến giao cho M. Trong lúc M đang nhận tiền, thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2019/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 12

(Mười hai) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; 06 (Sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 2 tội là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ cho bị cáo các ngày bị tạm giữ từ ngày 14/5/2018 đến ngày 22/5/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đậu Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Đ1, Trần Tô M, buộc trách nhiệm bồi thường dân sự, nghĩa vụ nộp án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/01/2019 bị cáo Đậu Văn Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo; ngày 17 và ngày 21/01/2019 bị cáo Trần Tô M và Nguyễn Trọng T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, sau đó đến ngày 17/5/2019 bị cáo Trần Tô M có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo nên Tòa án đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo M.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trọng T vắng mặt, bị cáo Đậu Văn Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày như sau:

Bị cáo thừa nhận phạm tội của mình, nhưng bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố bị cáo là thương binh $\frac{3}{4}$ sức khỏe giảm 61%; mẹ bị cáo tuổi cao; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để nuôi dưỡng bố, mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T1 tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, bị cáo Đ về tội “bắt giữ người trái pháp luật” là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo T1 nên đã xử phạt bị cáo mức án như bản án sơ thẩm là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo T1. Đối với bị cáo Đậu Văn Đ, bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trọng T vắng mặt không có lý do, bị cáo không bị kháng cáo, kháng nghị theo hướng bất lợi nên Tòa án quyết định xét xử đối với bị cáo là có căn cứ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ thừa nhận sự việc xảy ra như bản án sơ thẩm đã mô tả. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp lời khai người bị hại và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Xuất phát từ việc bị hại là anh T nợ tiền của Công ty TNHH dịch vụ thương mại và phát triển T99 số tiền 17.000.000 đồng nhưng không thanh toán, nên khoảng 20 giờ ngày 13/5/2018 Nguyễn Ngọc Đ1 phát hiện anh T đang uống bia trước cổng trường THCS Lương Kháng Thiện, thuộc phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, Hải Phòng nên đã túm cổ áo buộc anh T ngồi lên xe máy kẹp 3 đưa về cửa hàng số 56 Hoàng Quốc Việt, sau đó thông báo cho Trần Tô M, Nguyễn Trọng T và Đậu Văn Đ đến giải quyết. M, T1, Đ tiếp tục dùng vũ lực bắt ép anh T lên xe ô tô đưa về địa chỉ 399 Đà Nẵng, Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng và giữ anh T ở đây. Sau đó M và T1 ép anh T liên lạc với người thân đem tiền đến để trả nợ thay anh T; khi ông T2 là bố anh T đang giao số tiền 9.500.000 đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và bị cáo T1 phạm thêm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm được quy định tại Điều 157 và Điều 170 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; hành vi đó đã xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo thể hiện bản chất liều lĩnh, coi thường pháp luật, nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T1 thấy rằng: Khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án như bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp, không cao; tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo vắng mặt và cũng không có thêm tình tiết gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của cả bị cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ;

[5] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Đậu Văn Đ thấy:

Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo khai báo thành khẩn, có bố là thương binh $\frac{3}{4}$ để xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là có căn cứ, đúng pháp luật, thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người biết ăn năn hối cải.

[4] Bị cáo T1 không được chấp nhận kháng cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Đ được chấp nhận kháng cáo nên không phải nộp án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng T; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đậu Văn Đ; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2019/HS-ST ngày 07/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 14/5/2018 đến ngày 22/5/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đậu Văn Đ 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Đ cho UBND phường Phan Bội Châu, quận B, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo

phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Trường hợp phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này, tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đậu Văn Đ không phải nộp án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 02/2019/HS-ST ngày 07/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.